CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số 18 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Hứa Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Khắc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2018/TLST-HNGĐ ngày28 tháng 3 năm 2018 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T , sinh năm 1991; địa chỉ …, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Quách Văn T , sinh năm 1988; địa chỉ …, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, chị Lê Thị T trình bày:

Chị Lê Thị T và anh Quách Văn T đăng ký kết hôn ngày 07/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã …, huyện Thường Tín, trên sơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Nhiều lần khi vợ chồng cãi nhau, anh T đã đánh chị T . Quan hệ giữa chị T với gia đình nhà chồng cũng không tốt, có nhiều xung khắc. Chị T đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7 năm 2006 đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T .

Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là cháu Quách Thanh T , sinh ngày 16/7/20011 và cháu Quách Văn T , sinh ngày 15/10/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh T. Nếu được ly hôn, chị T xin được nuôi cháu T , không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo các lời khai anh Quách Văn T có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung anh T thừa nhận lời khai của chị T là đúng. Nay chị T xin ly hôn anh T đồng ý. Sau ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cả hai con để hai cháu được gần nhau, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. AnhT không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm :

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng trong khi giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T . Giao chị Thu nuôi cháu T , giao anh T nuôi cháu T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Thị T và anh Quách Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, mặc dù có với nhau hai con chung nhưng vợ chồng mâu thuẫn đã dẫn đến cãi nhau và có hành vi bạo lực. Từ tháng 7 năm 2006 đến nay, vợ chồng chị T , anh T không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt

mọi quan hệ tình cảm. Chị T yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu ly hôn của chị T được chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là cháu Quách Thanh T , sinh ngày 16/7/20011 và cháu Quách Văn T , sinh ngày 15/10/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh T .

Chị T xin được nuôi cháu T vì cho rằng cháu là nữ, tuổi còn nhỏ, chị nuôi thì sẽ phù hợp về tâm sinh lý của cháu và hiện chị làm thuê công việc giết mổ gia cầm thu nhập hàng tháng cũng được khoảng 11 triệu đồng, bố mẹ đẻ của chị cho chị và cháu về ở cùng. Nếu được nuôi cháu T , chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T xin được nuôi cả hai con vì không muốn hai con tách rời nhau. Từ khi chị T đi khỏi nhà, anh vẫn nuôi hai cháu được bình thường, hơn nữa cháu T đã có ý kiến xin được ở với bố. Anh cũng làm nghề như chị T , thu nhập cũng được khoảng 11 triệu đồng/tháng, anh và các cháu sống cùng gia đình có nơi ở đảm bảo. Nếu được nuôi cả hai cháu, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chị T và anh T đều tha thiết được nuôi con sau ly hôn. Để việc nuôi dạy các cháu được tốt nhất về mọi mặt, nếu để anh T nuôi cả hai cháu thì có phần chưa đảm bảo về thời gian chăm sóc và điều kiện sinh sống, hơn nữa cháu T là nữ cần có sự chăm sóc, dạy bảo của người mẹ để phù hợp với giới tính và tâm sinh lý. Do đó cần giao cháu Quách Thanh Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Quách Văn T g cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T , chị T .

Về tài sản : Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí : Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T . Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Quách Văn T .

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thanh T cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi. Giao cháu Quách Văn T cho anh Quách Văn T trực tiếp nuôi . Không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T , chị T .

Chị T và anh T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Lê Thị Thu và anh Quách Văn Thơ không yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án này.

4.Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng*(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0006774 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.

Nguyễn Anh Tuấn

Nat